

Số: 09/2019/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 14 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Vì Văn X, sinh năm 1985 và chị Đinh Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Vì Văn X và chị Đinh Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2006 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc, thành phố Hòa Bình vào ngày 14/01/2006.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên bất đồng dẫn đến cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ảnh hưởng đến sự phát triển của các con. Đến nay cả hai bên đã không còn tình cảm với nhau nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh X, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh X và chị M.

[2] Về con chung:

Anh X, chị M có 02 con chung là các cháu Vì Khánh N, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Vì Mạnh B, sinh ngày 02/01/2016. Anh X chị M thống nhất: Anh Vì Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Khánh N đến tuổi trưởng thành, chị Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Mạnh B đến tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh X, chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh X nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 7 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vì Văn X và chị Đinh Thị M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Vì Khánh N, sinh ngày 12/11/2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Vì Mạnh B, sinh ngày 02/01/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh X, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh X, chị M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh X, chị M thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh X, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vì Văn X nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002111 ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Z1;
- UBND xã Phú Vinh, Tân Lạc, Hòa Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh